TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 321/2020/QĐST-HNGĐ	*Nhơn Trạch, ngày 09 tháng 9 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Mỹ.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thanh Phương
2. Bà Lê Thị Kim Xuyến

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213, 235, 246 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 85, 90, 91, 92, 94 Luật Hôn nhân và Gia đình 2000;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 348/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn P, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ bà Nguyễn T, khu phố L, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Các đương sự có mặt.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Phạm Văn P thống nhất thuận tình ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung:

Chị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Thanh L, sinh ngày 26/01/2013.

Tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị T, anh P vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh P có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về án phí:

Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000485 ngày 18/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Nhơn Trạch;
- THADS H.Nhơn Trạch;
- UBND thị trấn H, huyện Nhơn Trạch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Mỹ